TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trần Văn Phước**
Bà **Dương Thị Tú Phương**
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Bích Ng, sinh năm 1998;
Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh BL;.
Bị đơn: Anh Lưu Hoàng P, sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh BL..
Chị Ng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Bích Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Hoàng P xây dựng hôn nhân năm 2016, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh P, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do chị và anh P bất đồng quan điểm trong đời sống và công việc hằng ngày, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh P có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng không thành. Nay chị xác

định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Hoàng P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Lưu Hoàng P có hai người con chung tên Lưu Khả V, sinh ngày 26/01/2019 và Lưu Thành Nh, sinh ngày 18/8/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu giao cháu Nhân cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Vy, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu nêu trên, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Lưu Hoàng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh P vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị Ng được ly hôn với anh P; giao cháu Lưu Khả V, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lưu Thành Nh, sinh ngày 18/8/2017 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; tài sản chung và nợ không đặt ra giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ng phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Bùi Thị Bích Ng yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lưu Hoàng P, bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh BL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh P là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Bích Ng và anh Lưu Hoàng P tự nguyện sống chung với nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị Ng và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị Ng trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều

mâu thuẫn, anh P không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, trong thời gian ly thân khoảng 02 năm nay mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh P đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh P không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh P hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng được ly hôn với anh Lưu Hoàng P.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Lưu Khả V, sinh ngày 26/01/2019, và yêu cầu giao con chung Lưu Thành Nh, sinh ngày 18/8/2017 cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, hơn nữa từ khi chị Ng và anh P sống ly thân với nhau một thời gian dài thì chị Ng là người trực tiếp nuôi cháu Vy, anh P trực tiếp nuôi cháu Nhân. Do đó để đảm bảo được cuộc sống ổn định cho con chung nên cần giao cháu Vy cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nhân cho anh P nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P, chị Ng không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu do đó không đặt ra xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Ng phải nộp 300.000 đồng, anh Lưu Hoàng P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Bích Ng được ly hôn với anh Lưu Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Khả V, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Bùi Thị Bích Ng được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao cháu Lưu Thành Nh, sinh ngày 18/8/2017 cho anh P được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Bích Ng và anh Lưu Hoàng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Bích Ng phải nộp 300.000đ; chị Ng đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005109 ngày 15/3/2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BL;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BL;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung